

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phước Sơn, ngày 13 tháng 3 năm 2023

Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - gia đình thụ lý số: 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị L; sinh năm: 1992

Địa chỉ: Tổ 37, phường T, quận K, thành phố Đ.

- Bị đơn: Ông Hồ Văn T; sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện P, tỉnh Q.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q

Địa chỉ: Tầng 6, số 174 đường L, phường H, quận H, thành phố Đ.

+ Ngân hàng C;

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

+ Ngân hàng N.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trương Thị L và ông Hồ Văn T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trương Thị L và ông Hồ Văn T đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Bà Trương Thị L và ông Hồ Văn T có hai con chung là cháu Hồ Văn Tùng L1, sinh ngày 01/01/2018 và cháu Hồ Ngọc Bảo U, sinh ngày 01/6/2019. Ông Hồ Văn T nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Văn Tùng L1 và cháu Hồ Ngọc Bảo U.

Ông Hồ Văn T không yêu cầu bà Trương Thị L cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của bà Trương Thị L.

- Về tài sản chung:

Bà Trương Thị L và ông Hồ Văn T tự thỏa thuận đề nghị Tòa án công nhận như sau:

+ Bà Trương Thị L được quyền sở hữu: 01 căn nhà cấp 4 và đất trên thửa đất số 219, tờ bản đồ số 18, có diện tích 44,9 m², tọa lạc tại tổ 20, phường K, quận T, thành phố Đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 854503, số vào sổ cấp GCN: CH 00858 do Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê cấp cho bà Trần Thị Cẩm L1 ngày 20/10/2011 (bà L1 đã chuyển nhượng cho ông Hồ Văn T và bà Trương Thị L). Hiện, căn nhà đang thế chấp ngân hàng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Bà Trương Thị L có trách nhiệm trả lại cho ông Hồ Văn T số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) trong thời gian 05 năm, bắt đầu từ năm 2023 đến năm 2028, mỗi năm trả số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu*) trả vào ngày 30/12 hằng năm cho đến khi hết số tiền trên.

+ Ông Hồ Văn T được quyền sở hữu: 01 căn nhà và đất trên thửa đất số 110, tờ bản đồ số 36, có diện tích 739,5 m², tọa lạc tại thôn 1, xã H, huyện P, tỉnh Q theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 224429 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp cho ông Hồ

Văn R và bà Hồ Thị N ngày 13/12/2017 (ông R và bà N đã tặng cho ông Hồ Văn T và bà Trương Thị L). Hiện, căn nhà đang thế chấp tại Ngân hàng N.

- Về nợ chung:

+ Bà Trương Thị L nhận trách nhiệm trả nợ cho:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền còn nợ đến ngày 23/12/2022 là 665.975.992 đồng (*Sáu trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn chín trăm chín mươi hai đồng*).

+ Ông Hồ Văn T nhận trách nhiệm trả nợ cho:

Ngân hàng N số tiền còn nợ đến ngày 30/12/2022 là: 291.271.233 đồng (*Hai trăm chín mươi một triệu hai trăm bảy mươi một ngàn hai trăm ba mươi ba đồng*).

Ngân hàng C số tiền tính đến tháng 12/2022 là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

- Về án phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm:

150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) đã giảm $\frac{1}{2}$ án phí, bà Trương Thị L đồng ý nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Trương Thị L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011774 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Hoàn trả cho bà Trương Thị L số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Phước Sơn;
- UBND xã Phước Hiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(*Đã ký và đóng dấu*)

Phan Thị Lan